

Số: 58/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 1978

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CÁC TỔ CHỨC THANH TRA CỦA NHÀ NƯỚC Ở**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27-10-1962;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, ban hành kèm theo nghị định số 01/CP ngày 3-1-1977 của Hội đồng Chính phủ;
- Căn cứ thông tư số 04/TT-TTr ngày 20-7-1977 của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ quy định và hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của các tổ chức thanh tra ở các ngành và các địa phương;
- Xét đề nghị của các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra và Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1.** – Nay ban hành kèm theo quyết định này Bản quy định về tổ chức và hoạt động của các tổ chức thanh tra của Nhà nước ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Điều 2.** – Quyết định này có giá trị thi hành kể từ ngày ban hành. Những văn bản của thành phố ban hành trước đây trái với Bản quy định này nay bãi bỏ.
- Điều 3.** – Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố, thủ trưởng các sở và cơ quan tương đương sở, và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH  
**Vũ Đình Liệu**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 1978

**BẢN QUY ĐỊNH**  
**VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC**  
**THANH TRA CỦA NHÀ NƯỚC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 58/QĐ-UB ngày 17-4-1978  
của Ủy ban Nhân dân thành phố)*

**CHƯƠNG 1**

**NGUYÊN TẮC CHUNG**

**Điều 1.** – Các tổ chức thanh tra của Nhà nước ở thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

- Ủy ban Thanh tra thành phố;
- Ủy ban Thanh tra các quận, huyện;

– Ban Thanh tra của các sở (đối với một số cơ quan lý nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc nhiều đơn vị sự nghiệp phục vụ lợi ích nhân dân, cần thiết phải có Ban Thanh tra do Ủy ban Nhân dân thành phố xét quyết định thành lập). Riêng đối với các Ban Thanh tra chuyên trách như Ban Thanh tra tài chính, Ban Thanh tra ngân hàng, Ban Thanh tra kỹ thuật an toàn lao động, Ban Thanh tra ngành công an,... sẽ có quy định riêng về tổ chức và hoạt động theo quy định của Hội đồng Chính phủ và thông tư hướng dẫn của bộ chủ quản.

Các cơ quan thanh tra nói trên là cơ quan chuyên trách của Ủy ban Nhân dân cùng cấp (thành phố, quận, huyện), của các sở, ngành thành phố. Ủy ban Thanh tra thành phố, các quận, huyện (có trách nhiệm thay mặt Ủy ban Nhân dân cùng cấp), Ban Thanh tra các sở, ngành (có trách nhiệm tham mưu cho giám đốc sở, ngành) thực hiện chức năng thanh tra một cách thường xuyên, kịp thời, chính xác việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước, chủ yếu về mặt kinh tế; thanh tra việc xét giải quyết các vụ khiếu tố của nhân dân và trực tiếp xét giải quyết các vụ khiếu tố trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra nhân dân thuộc phạm vi mình phụ trách, nhằm bảo đảm chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách, góp phần gìn giữ kỷ luật, cải tiến tổ chức, đồng

thời giúp cơ quan lãnh đạo kiểm tra lại sự đúng đắn của các chủ trương, chính sách đã đề ra.

**Điều 2.** – Tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra của Nhà nước ở thành phố theo nguyên tắc “Hai chiều phụ thuộc”:

– Ủy ban Thanh tra thành phố chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban Nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ.

– Ủy ban Thanh tra quận, huyện chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban Nhân dân quận, huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Thanh tra thành phố.

– Ban Thanh tra của các sở chịu sự lãnh đạo toàn diện của giám đốc sở, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thanh tra thành phố.

Để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, các cơ quan thanh tra của Nhà nước ở thành phố cần phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các cơ quan hữu quan (Kiểm tra của Đảng, Công an, Kiểm sát, Tòa án,...) để cùng nhau bàn bạc, kết luận và giải quyết những vấn đề quan trọng có liên quan chung. Đồng thời cần có quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin báo chí để cùng nhau phối hợp kế hoạch trong công tác tuyên truyền, vận động tổ chức quần chúng tham gia các hoạt động thanh tra.

**Điều 3.** – Các cơ quan Thanh tra của Nhà nước ở thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

Ủy ban Thanh tra thành phố và Ủy ban Thanh tra các quận, huyện có con dấu riêng và được cấp kinh phí để hoạt động.

Ban Thanh tra của các sở không có con dấu riêng (trong giao dịch cần thiết bằng văn thư thì sử dụng con dấu của cơ quan chủ quản), kinh phí hoạt động được tính chung vào kinh phí chung của sở chủ quản.

**Điều 4.** – Điều khoản chung về tổ chức và cán bộ đối với các cơ quan thanh tra của Nhà nước ở thành phố:

“Tất cả các tổ chức thanh tra đều phải tinh, gọn, có hiệu lực”, tùy theo tình hình và khối lượng, nhiệm vụ công tác cụ thể, biên chế sẽ ấn định hợp lý. “Cán bộ thanh tra mỗi ngành, mỗi cấp không cần nhiều nhưng phải có năng lực và đạo đức, có trình độ chính trị và nghiệp vụ, nắm vững chính sách, pháp luật, chế độ, thể lệ, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần đấu tranh bảo vệ nguyên tắc, bảo vệ chân lý. Ủy ban Thanh tra thành phố, thủ trưởng các ngành, sở và các Ủy ban Nhân dân quận, huyện cần lựa chọn và điều

động cán bộ theo tiêu chuẩn như vậy để kiện toàn các tổ chức thanh tra. Cần có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ thanh tra, giúp họ không ngừng nâng cao trình độ công tác và khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Trừ trường hợp đặc biệt, không được chuyển cán bộ thanh tra đi làm công tác khác. Trong tập thể lãnh đạo của các ngành, sở, Ủy ban Nhân dân các cấp, phải phân công người phụ trách công tác thanh tra, đi sát chỉ đạo công tác thanh tra, lắng nghe ý kiến của cán bộ thanh tra, nghiên cứu giải quyết kịp thời những vấn đề do cán bộ thanh tra đề xuất”. (Theo tinh thần nghị quyết 164-CP ngày 30-8-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường công tác thanh tra và chấn chỉnh hệ thống cơ quan thanh tra của Nhà nước).

Việc bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố phải được thi hành đúng theo chính sách cán bộ và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ.

Việc bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm của các Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra các quận, huyện và Trưởng, Phó Ban Thanh tra các ngành, sở, phải được thi hành theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố.

## *CHƯƠNG II*

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

#### **A. – ỦY BAN THANH TRA THÀNH PHỐ**

**Điều 5.** – Ủy ban Thanh tra thành phố có các nhiệm vụ cụ thể:

a) Thanh tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước của địa phương theo yêu cầu trọng tâm chỉ đạo từng kỳ của Ủy ban Nhân dân thành phố; kiến nghị những biện pháp giải quyết cần thiết, góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước của đơn vị được thanh tra và của địa phương.

b) Thanh tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Ủy ban Nhân dân thành phố, chú trọng những vấn đề về quản lý kinh tế và đời sống nhân dân, qua đó giúp nơi được thanh tra hiểu rõ và làm đúng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, phát hiện và đấu tranh chống những hiện tượng quan liêu, cửa quyền, tham ô, lãng phí, đồng thời có những đề nghị sửa đổi, bổ sung cần thiết.

c) Hướng dẫn, đôn đốc và thanh tra thủ trưởng các ngành, sở, các đơn vị trong địa phương về việc xét giải quyết các vụ khiếu tố của nhân dân, đồng thời trực tiếp xét giải quyết các vụ khiếu tố thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, góp phần bảo đảm quyền làm chủ tập thể và quyền lợi hợp pháp của nhân dân.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức và nghiệp vụ cho các cơ quan thanh tra chuyên trách quận, huyện, ngành, sở và công tác thanh tra nhân dân ở các đơn vị kinh tế, sự nghiệp và chánh quyền cơ sở.

Tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ công tác viên thanh tra của thành phố.

**Điều 6.** – Ủy ban Thanh tra thành phố có những quyền hạn sau:

a) Dựa theo phương hướng, nhiệm vụ công tác được Ủy ban Nhân dân thành phố xét duyệt và Ủy ban Thanh tra của Chính phủ hướng dẫn, lập và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, thanh tra việc xét giải quyết khiếu tố, trực tiếp xét giải quyết khiếu tố.

Những cuộc thanh tra hoặc xét khiếu tố quan trọng, cần có sự phối hợp của nhiều ngành thì do Ủy ban Nhân dân thành phố ra quyết định.

Ủy ban Thanh tra thành phố được quyền thanh tra các cơ sở kinh tế, sự nghiệp trực thuộc các bộ, các ngành trung ương đóng ở thành phố, dựa theo nhiệm vụ, quyền hạn của chánh quyền địa phương đối với cơ sở đó do nghị định 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ đã quy định, hoặc theo sự ủy nhiệm của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ.

Triệu tập, hoặc đề nghị Ủy ban Nhân dân thành phố triệu tập hội nghị bàn về công tác thanh tra, xét khiếu tố. Cử đại diện tham dự các cuộc hội nghị có liên quan đến công tác thanh tra của các ngành, các cấp ở thành phố.

b) Yêu cầu các đơn vị được thanh tra hoặc có liên quan cử cán bộ tham gia các cuộc thanh tra. Số cán bộ này chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Thanh tra thành phố trong thời gian công tác thanh tra.

Yêu cầu các đơn vị, cá nhân được tham gia hoặc có liên quan đến công tác thanh tra cung cấp tài liệu, thuyết minh sự việc, báo cáo tình hình cần thiết hoặc kết luận những vấn đề thuộc trách nhiệm để phục vụ cho công tác thanh tra, xét khiếu tố; gặp nhân chứng để xác minh sự việc.

c) Sau mỗi cuộc thanh tra, xét khiếu tố, ra văn bản nhận xét, kết luận về những việc làm đúng, sai; nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị những biện pháp sửa chữa và các hình thức khen thưởng, kỷ luật cần thiết.

Khi cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung những chỉ thị, nghị quyết đã có của các bộ, các ngành trung ương, của Ủy ban Nhân dân địa phương, hoặc kiến nghị kỷ luật các cán bộ, nhân viên không thuộc diện quản lý của thành phố thì phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân thành phố hoặc với Ủy ban Thanh tra của Chính phủ (nếu cuộc thanh tra này do Ủy ban Thanh tra của Chính phủ ủy nhiệm) để quyết định.

Trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Thanh tra, đơn vị được thanh tra phải đề ra biện pháp thực hiện cụ thể. Nếu không đồng ý với kiến nghị đó, cũng trong thời hạn nói trên, phải kịp thời báo cáo cho Ủy ban Thanh tra thành phố biết để trình lên Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định.

d) Trong khi thanh tra, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố được quyền ra quyết định:

+ Tạm thời đình chỉ thi hành những chủ trương, việc làm của đơn vị được thanh tra nếu thấy trái với các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên hoặc của Ủy ban Nhân dân cấp đó và đang trực tiếp gây hoặc sắp gây nên những thiệt hại nghiêm trọng về chính trị, kinh tế, đời sống cho Nhà nước, cho tập thể và cho nhân dân.

+ Tạm thời đình chỉ công tác những cán bộ, công nhân viên chức có hành động cản trở công tác thanh tra ở đơn vị.

+ Tạm thời đình chỉ thi hành quyết định điều động, kỷ luật đối với những người đang làm việc với cơ quan thanh tra, tạm thời đình chỉ thi hành quyết định điều động đối với người đang là đối tượng thanh tra.

Đối với cán bộ Trưởng, Phó các ngành, sở, các Chánh, Phó Chủ tịch quận, huyện, khi cần tạm đình chỉ công tác người nào thì Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân cùng cấp để quyết định. Trường hợp đối tượng thanh tra là các cơ sở kinh tế, sự nghiệp trực thuộc bộ, ngành trung ương thì phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân thành phố hoặc Ủy ban Thanh tra của Chính phủ (nếu cuộc thanh tra này do Ủy ban Thanh tra của Chính phủ ủy nhiệm) để quyết định.

Các quyết định tạm thời đình chỉ nói trên phải đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan có quan hệ công tác trực tiếp biết. Đơn vị được thanh tra và các cơ quan có quan hệ cần có biện pháp thích đáng, kịp thời, giúp cho sự hoạt động của đơn vị và cuộc thanh tra tiến hành được tốt.

**Điều 7.** – Thành phần Ủy ban Thanh tra thành phố gồm có 1 Chủ nhiệm và từ 3 đến 4 Phó Chủ nhiệm.

Chủ nhiệm chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác thanh tra của thành phố trước Ủy ban Nhân dân cùng cấp và Ủy ban Thanh tra cấp trên. Các Phó Chủ nhiệm giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung, đồng thời được Chủ nhiệm ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Ủy ban, có thể kiêm làm trưởng phòng chức năng quan trọng của Ủy ban và được phân công theo dõi chỉ đạo, kiểm tra công tác của một số tổ chức thanh tra quận, huyện, ngành, sở. Trong các Phó Chủ nhiệm có 1 Phó Chủ nhiệm thường trực; Phó Chủ nhiệm thường trực ngoài

công việc được phân công phụ trách, có trách nhiệm giúp Chủ nhiệm đơn đốc, điều hòa, phối hợp chung và giải quyết công việc hàng ngày trong phạm vi Ủy ban Thanh tra đã quyết định; được Chỉ nhiệm ủy quyền giải quyết một số việc của Ủy ban khi Chủ nhiệm vắng mặt.

**Điều 8.** – Tổ chức bộ máy của Ủy ban Thanh tra thành phố gồm có:

a) 5 phòng Thanh tra chuyên ngành

- Phòng Thanh tra công nghiệp,
- Phòng Thanh tra giao thông, bưu điện và xây dựng cơ bản,
- Phòng Thanh tra nông, lâm, ngư nghiệp,
- Phòng Thanh tra thương nghiệp,
- Phòng Thanh tra nội chính, văn, xã.

Các phòng Thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm giúp Ủy ban Thanh tra thực hiện chức năng thanh tra việc thực hiện kế hoạch Nhà nước chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết và pháp luật của Đảng, Chính phủ và của Ủy ban Nhân dân thành phố.

b) Phòng Thanh tra xét khiếu tố

Phòng này có trách nhiệm giúp Ủy ban Thanh tra thành phố thực hiện 3 phần việc quan trọng: một là tiến hành thanh tra việc xét giải quyết các vụ khiếu tố của nhân dân ở tất cả các ngành, các cấp thuộc thành phố; hai là trực tiếp xét, giải quyết các vụ khiếu tố thuộc trách nhiệm; ba là tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn các hoạt động và nghiệp vụ thanh tra chuyên trách và các Ban Thanh tra nhân dân trong toàn thành phố.

c) Phòng Quản lý công tác thanh tra nhân dân

Phòng này có trách nhiệm giúp Ủy ban Thanh tra thành phố chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý mạng lưới tổ chức và hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở chánh quyền, kinh tế và sự nghiệp trong toàn thành phố, nhằm tạo điều kiện tốt để nhân dân thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể, trực tiếp tham gia vào việc kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của xã hội, của chánh quyền.

d) Phòng Tổ chức và đào tạo cán bộ

Phòng này có trách nhiệm giúp Ủy ban Thanh tra thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về tổ chức và về đào tạo bồi dưỡng lực lượng cán bộ cho toàn ngành thanh tra thành phố.

e) Văn phòng tổng hợp

Văn phòng tổng hợp có trách nhiệm làm tham mưu giúp Ủy ban Thanh tra thành phố thực hiện chức năng chỉ đạo toàn bộ hệ thống tổ chức thanh tra, công

tác và nghiệp vụ thanh tra một cách toàn diện về các mặt quản lý kinh tế, xã hội và đời sống, giúp Ủy ban Thanh tra chỉ đạo công tác pháp chế, thi đua toàn ngành và quản lý công tác hành chính quản trị trong nội bộ cơ quan; làm báo sơ kết, tổng kết về công tác thanh tra, xét khiếu tố.

Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố sẽ quy định nhiệm vụ cụ thể, mối quan hệ công tác, chế độ, lề lối làm việc cho văn phòng và từng phòng nêu trên, kể cả xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cán bộ.

**Điều 9.** – Để bảo đảm chức năng, nhiệm vụ của ngành thanh tra thành phố, bảo đảm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị và công tác trọng tâm của lãnh đạo trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của thành phố, Ủy ban Nhân dân thành phố quy định biên chế năm 1978 cho Ủy ban Thanh tra thành phố là 80 (tám mươi) cán bộ, công nhân viên. Ủy ban Thanh tra thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm trình Ủy ban Nhân dân thành phố xét duyệt.

## **B. – ỦY BAN THANH TRA QUẬN, HUYỆN**

**Điều 10.** – Ủy ban Thanh tra quận, huyện có các trách nhiệm cụ thể sau đây:

a) Thanh tra việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước của địa phương theo yêu cầu trọng tâm chỉ đạo từng kỳ của Ủy ban Nhân dân quận, huyện; kiến nghị những biện pháp giải quyết cần thiết, góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước của đơn vị được thanh tra và của địa phương.

b) Thanh tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Ủy ban Nhân dân thành phố và của chính quyền địa phương, chú trọng những vấn đề quản lý kinh tế và đời sống nhân dân. Qua đó giúp nơi được thanh tra hiểu rõ và làm đúng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, phát hiện và đấu tranh chống những hiện tượng quan liêu, cửa quyền, tham ô, lãng phí, đồng thời có những đề nghị sửa đổi, bổ sung cần thiết.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các ngành, các đơn vị của quận, huyện về việc xét giải quyết các vụ khiếu tố của nhân dân. Tích cực theo dõi nắm tình hình và chủ động mở các cuộc kiểm tra việc xét giải quyết khiếu tố của các ngành, các đơn vị nói trên, nhằm từng bước đưa công tác này vào nề nếp thường xuyên, có chất lượng và đúng chức năng của ngành, góp phần thúc đẩy toàn bộ công tác xét giải quyết khiếu tố của ngành thanh tra và các ngành khác không ngừng tiến lên. Đồng thời Ủy ban Thanh tra quận, huyện cần đề cao trách nhiệm của mình trong việc trực tiếp xét giải quyết các vụ khiếu tố của nhân dân thuộc



phạm vi trách nhiệm của cấp mình, góp phần bảo đảm quyền làm chủ tập thể và quyền lợi hợp pháp của nhân dân.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng về tổ chức, công tác và nghiệp vụ cho các Ban Thanh tra nhân dân ở phường, xã và các Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị cơ sở kinh tế và sự nghiệp thuộc địa phương.

**Điều 11.** – Ủy ban Thanh tra quận, huyện có những quyền hạn sau:

a) Dựa theo phương hướng, nhiệm vụ công tác được Ủy ban Nhân dân quận, huyện xét duyệt và Ủy ban Thanh tra thành phố hướng dẫn, lập và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra, xét khiếu tố và thanh tra việc xét khiếu tố. Những cuộc thanh tra hoặc xét khiếu tố quan trọng, cần có sự phối hợp của nhiều ngành thì do Ủy ban Nhân dân quận, huyện ra quyết định.

Triệu tập hoặc đề nghị Ủy ban Nhân dân quận, huyện triệu tập hội nghị bàn về công tác thanh tra, xét khiếu tố, cử đại diện tham gia dự các cuộc hội nghị có liên quan đến công tác thanh tra của các ngành, các cấp ở địa phương.

b) Yêu cầu các đơn vị được thanh tra hoặc có liên quan cử cán bộ tham gia các cuộc thanh tra; số cán bộ này chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Thanh tra quận, huyện trong thời gian tiến hành cuộc thanh tra.

Yêu cầu các đơn vị được thanh tra hoặc có liên quan đến công tác thanh tra cung cấp tài liệu, thuyết minh sự việc, báo cáo tình hình cần thiết hoặc kết luận những vấn đề thuộc trách nhiệm để phục vụ cho công tác thanh tra hoặc xét khiếu tố; gặp nhân chứng để xác minh sự việc.

c) Sau mỗi cuộc thanh tra, xét khiếu tố, ra văn bản nhận xét, kết luận về những việc làm đúng, sai, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị những biện pháp sửa chữa và các hình thức khen thưởng, kỷ luật cần thiết.

Khi cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung những chỉ thị, nghị quyết đã có của cấp trên và của chánh quyền địa phương, hoặc kiến nghị kỷ luật các cán bộ, nhân viên không thuộc diện quản lý của quận, huyện thì phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân quận, huyện hoặc với Ủy ban Thanh tra thành phố (nếu cuộc thanh tra này do Ủy ban Thanh tra thành phố ủy nhiệm) để quyết định.

Trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Thanh tra, đơn vị được thanh tra phải đề ra biện pháp thực hiện cụ thể. Nếu không đồng ý với kiến nghị đó, cũng trong thời hạn nói trên, phải kịp thời báo cáo cho Ủy ban Thanh tra quận, huyện biết để trình lên Ủy ban Nhân dân quận, huyện quyết định.

d) Trong khi tiến hành thanh tra ở một đơn vị nhất định, nếu thấy đơn vị ấy có ra những quyết định gì không có lợi cho cuộc thanh tra như quyết định

điều động, quyết định kỷ luật đối với cán bộ, nhân viên của đơn vị đó đang có nhiệm vụ tham gia công tác thanh tra với cơ quan thanh tra, hoặc quyết định điều động cán bộ, nhân viên của đơn vị được thanh tra là đối tượng của cuộc thanh tra, và Ủy ban Thanh tra quận, huyện xét thấy cần thiết phải tạm đình chỉ thi hành một số hoặc tất cả quyết định đó, thì nhất thiết Ủy ban Thanh tra quận, huyện phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân cùng cấp xét và quyết định.

Mặt khác, trong khi tiến hành thanh tra, nếu Ủy ban Thanh tra quận, huyện thấy cần thiết cần tạm thời đình chỉ công tác những cán bộ, công nhân viên chức nào thuộc đơn vị thanh tra có những hành động cản trở cuộc thanh tra thì Ủy ban Thanh tra quận, huyện phải báo cáo với Ủy ban Nhân dân cùng cấp xét và quyết định.

**Điều 12.** – Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị và khối lượng công việc thực tế của Ủy ban Thanh tra các quận, huyện, Ủy ban Nhân dân thành phố quy định tổ chức bộ máy biên chế như sau:

– Thành phần Ủy ban Thanh tra quận, huyện gồm có:

1 Chủ nhiệm và 1 Phó Chủ nhiệm, nơi cần thiết có thể có 2 Phó Chủ nhiệm.

– Ủy ban thanh tra quận, huyện không cần tổ chức ra các phòng, ban mà chỉ cần phân công một số cán bộ đảm nhiệm từng phần việc như tổng hợp, thanh tra, thanh tra xét khiếu tố, trực tiếp xét khiếu tố và hướng dẫn chỉ đạo tổ chức, bồi dưỡng hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân trong địa phương. Tùy theo yêu cầu chỉ đạo từng thời gian mà tập trung cán bộ để thực hiện nhiệm vụ.

– Về biên chế: Ủy ban Nhân dân các quận, huyện căn cứ đặc điểm tình hình, nhiệm vụ chính trị, kinh tế và yêu cầu công tác thanh tra mà xây dựng biên chế của Ủy ban Thanh tra quận, huyện trình Ủy ban Nhân dân thành phố xét duyệt. Riêng năm 1978, Ủy ban Nhân dân thành phố quy định biên chế cho mỗi Ủy ban Thanh tra quận, huyện không quá 11 cán bộ nhân viên.

### **C. – BAN THANH TRA CÁC SỞ, NGÀNH**

**Điều 13.** – Ban Thanh tra các sở, ngành có nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Thanh tra việc thực hiện kế hoạch Nhà nước của các đơn vị trực thuộc sở, ngành theo yêu cầu trọng tâm chỉ đạo của từng thời kỳ của thủ trưởng sở, ngành góp phần đề ra những biện pháp thiết thực thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch.

b) Thanh tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và của Ủy ban Nhân dân thành phố đề ra cho ngành, sở và các chế độ, thể lệ

của ngành, sở đã quy định. Qua đó kiến nghị những biện pháp sửa chữa cần thiết, những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, góp phần bảo đảm chấp hành đúng đắn các chỉ thị, nghị quyết.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xét giải quyết các vụ khiếu tố ở các đơn vị trực thuộc ngành, sở; xét và đề nghị các biện pháp giải quyết những vụ khiếu tố thuộc trách nhiệm của thủ trưởng ngành, sở.

d) Giúp thủ trưởng ngành, sở thực hiện chế độ kiểm tra của thủ trưởng; đôn đốc thực hiện chế độ đó ở các đơn vị trực thuộc ngành, sở.

e) Giúp đỡ các đơn vị cơ sở của ngành, sở trong việc tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn các Ban Thanh tra nhân dân hoạt động, khi cần, can thiệp giải quyết những kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân đưa lên.

**Điều 14.** – Ban Thanh tra các ngành, sở có quyền hạn sau đây:

a) Căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu của công tác thanh tra, xét khiếu tố hàng năm và từng thời kỳ đã được thủ trưởng xét duyệt và căn cứ vào chủ trương, phương hướng thanh tra chung của Ủy ban Thanh tra thành phố, lập và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra; quyết định cử những đoàn hoặc cán bộ tiến hành những cuộc thanh tra cần thiết.

b) Tham dự các hội nghị kiểm điểm công tác từng thời kỳ, hoặc các hội nghị bàn về những vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra của các đơn vị trong ngành, sở và của lãnh đạo ngành, sở.

Triệu tập hoặc đề nghị thủ trưởng triệu tập các cuộc hội nghị có liên quan đến công tác thanh tra; đề nghị thủ trưởng trung tập cán bộ của ngành để làm công tác thanh tra, số cán bộ này chịu sự lãnh đạo của Ban Thanh tra trong suốt thời gian làm nhiệm vụ thanh tra.

c) Cử cán bộ nắm tình hình, gặp gỡ các nhân chứng, nghiên cứu tài liệu của đơn vị được thanh tra, yêu cầu các đơn vị, cán bộ có trách nhiệm cung cấp tài liệu, báo cáo tình hình, thuyết minh sự việc cần thiết cho công tác thanh tra.

d) Sau mỗi cuộc thanh tra hoặc xét một vụ khiếu tố, có văn bản kết luận đối với các đơn vị được thanh tra về những vấn đề, sai, xác định nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị những biện pháp sửa chữa, khen thưởng, kỷ luật; yêu cầu đơn vị được thanh tra trả lời trong thời hạn cần thiết; làm báo cáo trình thủ trưởng xét và ra quyết định, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện những quyết định đó.

e) Ban Thanh tra của ngành, sở nếu thấy cần phải tạm thời đình chỉ thi hành một quyết định nào hoặc tạm thời đình chỉ công tác người đó trong lúc thanh tra thì báo cáo với thủ trưởng ngành, sở để quyết định.

**Điều 15.** – Thành phần của Ban Thanh tra ở các sở, ngành gồm có một Trưởng ban, 1 Phó ban, nơi nào cần thiết có thể có 2 Phó Ban:

Về cơ cấu bộ máy: Tổ chức bộ máy Ban Thanh tra ở các sở, ngành sẽ tùy theo nhiệm vụ, tính chất công tác, khối lượng công việc và điều kiện cán bộ của từng ngành, sở mà quy định, bố trí bộ máy cho thật thích hợp.

Về biên chế cán bộ: Căn cứ vào vị trí, đặc điểm, tình hình thành phố, tình hình nhân sự, đầu mối quản lý, tính chất công việc chung và công việc thanh tra theo từng thời kỳ của ngành và điều kiện cán bộ của từng ngành, sở mà quy định biên chế trên tinh thần tinh giản bộ máy, tăng cường cán bộ có chất lượng cho Ban Thanh tra. Ủy ban Nhân dân thành phố quy định biên chế năm 1978 cho Ban Thanh tra các sở, ngành theo 3 loại sau:

*LOẠI 1.*– Có thể bố trí cao nhất là 13 cán bộ, nhân viên cho Ban Thanh tra các Sở: Giao thông vận tải, Công nghiệp, Thương nghiệp và Nông nghiệp.

*LOẠI 2.*– Có thể bố trí cao nhất là 11 cán bộ, nhân viên thanh tra cho các Sở: Xây dựng, Giáo dục, Y tế, Quản lý nhà đất, Quản lý công trình công cộng, Ban Vận động hội hương xây dựng vùng kinh tế mới.

*LOẠI 3.*– Có thể bố trí cao nhất là 9 cán bộ, nhân viên thanh tra cho các Sở: Thủy lợi, Thủy sản, Ngoại thương, Thương binh xã hội và những ngành, sở khác còn lại, khi được Ủy ban Nhân dân thành phố cho phép thành lập Ban Thanh tra.

### CHƯƠNG III

#### CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC TRONG NGÀNH THANH TRA VÀ GIỮA NGÀNH THANH TRA VỚI CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN KHÁC

##### **A. – QUAN HỆ CÔNG TÁC TRONG NGÀNH THANH TRA**

**Điều 16.** – Đối với Ủy ban Thanh tra của Chính phủ:

Ủy ban Thanh tra thành phố chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban Nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thanh tra, thanh tra xét khiếu tố và thanh tra nhân dân, công tác tổ chức và nghiệp vụ của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ.

– Ủy ban thanh tra thành phố căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân thành phố, yêu cầu nhiệm vụ công tác thanh tra và căn cứ vào sự hướng dẫn của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ mà xây dựng phương hướng, chương trình, kế hoạch công tác thích hợp đáp ứng được yêu cầu chính trị chung cả nước và riêng thành phố.

– Ủy ban Thanh tra thành phố hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành các cuộc thanh tra do Ủy ban Nhân dân của Chính phủ thực hiện ở các đơn vị thuộc phạm vi trách nhiệm và ở tại thành phố.

– Ủy ban thanh tra thành phố bảo đảm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, bất thường, báo cáo sơ kết, tổng kết và chế độ báo cáo thỉnh thị đối với Ủy ban Thanh tra của Chính phủ về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

#### **Đối với Ban Thanh tra các Bộ:**

Ủy ban Thanh tra thành phố trong quá trình thực hiện chức năng chỉ đạo, hướng dẫn của mình đối với các Ban Thanh tra ngành, sở, khi cần thiết nên có sự bàn bạc nhất trí với Ban Thanh tra bộ, nhằm tạo điều kiện cho Ban Thanh tra ngành, sở làm tốt nhiệm vụ. Trường hợp hai bên có những vấn đề không nhất trí quan trọng thì mỗi bên báo cáo lên cấp lãnh đạo của mình xét giải quyết, đồng thời báo cáo cho Ủy ban Thanh tra của Chính phủ biết.

Ủy ban thanh tra thành phố cần thực hiện sự phối hợp với Ban Thanh tra bộ trên một số mặt như: tùy từng cuộc thanh tra, thông báo cho nhau biết chủ trương, kế hoạch thanh tra các ngành, sở; giúp mỗi bên nắm thêm được tình hình, có sự phối hợp công tác, cùng nhau trao đổi, bàn bạc những kết luận, kiến nghị trong các cuộc thanh tra, nhất là về những vấn đề có liên quan đến sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban Nhân dân thành phố hoặc của bộ; bàn giao lại cho nhau những vấn đề thuộc trách nhiệm của mỗi bên phải theo dõi giải quyết khi kết thúc cuộc thanh tra.

#### **Đối với Ban Thanh tra của các đơn vị trực thuộc ngành trung ương đóng ở thành phố:**

Ủy ban thanh tra thành phố không có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thanh tra ở các đơn vị trực thuộc ngành trung ương đóng ở thành phố, nhưng có nhiệm vụ và quyền hạn thanh tra các đơn vị đó.

Khi tiến hành cuộc thanh tra ở các đơn vị nói trên, Ủy ban Thanh tra thành phố có quyền đề ra kế hoạch và phân công, chỉ đạo các Ban Thanh tra chuyên trách ở đó thực hiện (dựa theo nhiệm vụ, quyền hạn của chánh quyền địa phương đối với cơ sở đó do nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 04/TT-TTr của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ đã quy định, hoặc theo sự ủy nhiệm của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ).

**Điều 17.** – Quan hệ giữa Ủy ban Thanh tra thành phố với Ủy ban Thanh tra quận, huyện và Ban Thanh tra ngành, sở:

Theo thông tư 04/TT-TTr của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ quy định thì Ủy ban Thanh tra thành phố có trách nhiệm thay mặt Ủy ban Nhân dân cùng

cấp thực hiện việc tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn các hoạt động thanh tra chuyên trách và thanh tra nhân dân của các Ủy ban Thanh tra quận, huyện và các Ban Thanh tra ở ngành, sở theo phương hướng nhiệm vụ công tác của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ.

Trong quá trình chỉ đạo, Ủy ban Thanh tra thành phố có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn và kịp thời phát hiện những việc làm tốt hoặc thiếu sót của các tổ chức thanh tra, những khó khăn, lung túng đang gặp phải, để có sự uốn nắn, giúp đỡ khi cần thiết nhằm thúc đẩy công tác chung của toàn ngành.

– Ủy ban thanh tra thành phố theo định kỳ phổ biến cho các Ủy ban Thanh tra quận, huyện và các Ban Thanh tra ngành, sở về phương hướng nhiệm vụ và nội dung công tác thanh tra của thành phố, về yêu cầu và nội dung sơ kết, tổng kết công tác. Các tổ chức thanh tra quận, huyện, ngành, sở căn cứ vào sự hướng dẫn đó, căn cứ vào nhiệm vụ công tác và yêu cầu riêng của mỗi quận, huyện, ngành, sở mà xây dựng chương trình kế hoạch công tác cho địa phương hoặc ngành, sở mình.

– Khi Ủy ban Thanh tra thành phố tiến hành công tác thanh tra ở quận, huyện hoặc ngành, sở nào thì cơ quan thanh tra ở đó cần tích cực hợp tác và tạo điều kiện cho cuộc thanh tra tiến hành thuận lợi. Khi cần thiết, Ủy ban Thanh tra thành phố phân công và chỉ đạo các cơ quan thanh tra nói trên thực hiện một phần việc trong kế hoạch thanh tra của mình.

– Ủy ban Thanh tra thành phố có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các tổ chức thanh tra quận, huyện, ngành, sở nắm vững những quan điểm, nguyên tắc, phương châm, phương pháp trong công tác thanh tra, trong việc xử lý các vụ khiếu tố.

– Ủy ban Thanh tra thành phố có thể sửa đổi hoặc bãi bỏ các quyết định của các tổ chức thanh tra quận, huyện, ngành, sở nếu thấy không phù hợp với những quy định chung của Chính phủ và Ủy ban Nhân dân thành phố hoặc của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ. Đối với các kết luận, kiến nghị của các tổ chức thanh tra nói trên, nếu thấy chưa thỏa đáng thì Ủy ban Thanh tra thành phố có thể yêu cầu sửa đổi lại hoặc tự mình tổ chức phúc tra để có kết luận, kiến nghị chính xác hơn.

## **B. – MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 18.** – Một số điểm khái quát mà các tổ chức thanh tra ở thành phố cần quán triệt và thực hiện trong quan hệ với các cơ quan có liên quan.

a) Với các cơ quan kiểm sát, Tòa án và Ủy ban Kiểm tra của Đảng

Các tổ chức thanh tra cần chú ý đặt mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan nói trên, cùng nhau bàn bạc, kết luận và giải quyết những vấn đề quan trọng có liên quan chung trên cơ sở chức năng của mỗi bên.

Trong các cuộc thanh tra, xét khiếu tố, nếu có cán bộ, nhân viên Nhà nước vi phạm chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước thì cơ quan thanh tra có trách nhiệm kiến nghị những biện pháp giải quyết với những cơ quan có liên quan để các cơ quan đó quyết định.

b) Với các đoàn thể nhân dân, cơ quan thông tin, báo chí

Cơ quan thanh tra cần quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân và cơ quan thông tin, báo chí để:

– Phối hợp tổ chức và động viên, giáo dục mọi người tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát công việc của các cơ quan Nhà nước.

– Có kế hoạch tuyên truyền, giải thích sâu rộng trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa của công tác thanh tra nói chung, giới thiệu về một số hoạt động thanh tra, xét khiếu tố cụ thể, nếu thấy cần thiết.

– Khi cần, được các tổ chức nói trên thực sự phối hợp giúp đỡ (cung cấp tài liệu, tình hình, dư luận quần chúng về sự hoạt động của các cơ quan Nhà nước...) để có thêm căn cứ lập chương trình và thực hiện kế hoạch thanh tra.

c) Với các ngành quản lý chức năng, các Ban kinh tế của Đảng

Các cơ quan thanh tra cần tranh thủ sự giúp đỡ, phối hợp của các ngành này, tạo điều kiện nắm vững được các chủ trương và phương hướng nhiệm vụ công tác của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ và để cùng nhau bàn bạc giải quyết tốt những vấn đề có liên quan trong các cuộc thanh tra.

**Điều 19.** – Việc bổ sung, sửa đổi Bản quy định này do Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra thành phố đề nghị Ủy ban Nhân dân thành phố xét và quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH

**Vũ Đình Liệu**